

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/HSPT

Ngày: 11-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ong Thân Thắng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Quang Dũng.

2. Ông Bạch Đăng Thi.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Loan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Thu - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2017/HSPT ngày 12/6/2017 đối với bị cáo Phạm Văn H do có kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Phạm Văn H, tên gọi khác: không có; sinh ngày 03 tháng 12 năm 1988 tại xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Nơi đăng ký HKTT: Thôn 1, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; số căn cước công dân: 030088001***; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; con ông: Triệu Quang T (sinh năm 1954) và bà: Phạm Thị T (sinh năm 1952); có vợ: Bế Thị B (sinh năm 1990) và có hai con (sinh năm 2010 và năm 2013); tiền sự: không; tiền án: không; đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 24/11/2016 đến ngày 03/12/2016; bị cáo tại ngoại; có mặt.

*** Người tham gia tố tụng có kháng cáo:**

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm: 1961; Nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

** Những người tham gia tố tụng: Vụ án còn có bị cáo Phạm Đình T, 5 người đại diện hợp pháp của người bị hại, 3 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng số 19/KSĐT ngày 14/3/2017 của VKSND huyện L và bản án hình sự sơ thẩm số 28/2017/HSST ngày 05/5/2017 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 14/11/2016, Phạm Văn H thuê xe ô tô tải trên của anh Hà Văn P để chở bia mộ từ nhà của H đến xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giao bán hàng. Anh Hà Văn P đã giao chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 15C-118.** cho Phạm Đình T, sinh năm 1987 ở cùng thôn là người lái xe thuê đến chở hàng là bia, mộ cho Phạm Văn H. Theo hợp đồng, Phạm Đình T đã điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 15C-118.** đến nhà Phạm Văn H để bốc bia mộ lên xe ô tô và chở đi. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/11/2016, xe ô tô tải do Phạm Đình T điều khiển bắt đầu đi từ nhà Phạm Văn H để đi đến xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, ngồi ở cabin bên cạnh có Phạm Văn H và Lê Hải Đ, sinh ngày 13/01/2001, trú tại Bản V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang là cháu gọi Phạm Văn H bằng cậu. Khi Phạm Đình T điều khiển xe ô tô đi đến Trạm xăng dầu quân đội thuộc thôn T, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương thì dừng xe để đổ dầu. Phạm Đình T xuống xe để mở khóa bình dầu, thấy vậy Phạm Văn H ngồi sang ghế vô lăng của xe ô tô và nói với Phạm Đình T “để tôi lái đoạn còn lại”. Do trước đó Phạm Đình T biết Phạm Văn H đã có giấy phép lái xe ô tô hạng C nên đã đồng ý và đưa chìa khóa xe cho Phạm Văn H để điều khiển xe, Phạm Đình T lên xe ngồi ở cabin. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Phạm Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C- 118.** đi đến đoạn Km 15+490 Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn Q, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang quan sát thấy xe mô tô kiểu dáng Dream, biển kiểm soát 34F8-20** do chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 điều khiển, ngồi sau xe là bà Vũ Thị L, sinh năm 1934 (là mẹ đẻ), cùng trú tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi phía trước bên phải cùng chiều, sát mép đường đất theo hướng đi. Lúc này chị Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô cách xe ô tô do Phạm Văn H điều khiển khoảng 10m. Cùng lúc đó có xe container đi ngược chiều lấn sang phần đường, thấy vậy Phạm Đình T nói “phanh lại”. Tuy nhiên Phạm Văn H tiếp tục điều khiển xe ô tô đánh lái sang bên phải áp vào phần đường xe mô tô do chị Nguyễn Thị L điều khiển để vượt xe mô tô. Khi xe container vừa đi qua thì phần cánh cửa xe bên phải của xe tải do Phạm Văn H điều khiển va vào xe mô tô làm xe

môtô và người ngồi trên xe đổ xuống đường. Biết rõ đã xảy ra va chạm với xe mô tô đi phía trước cùng chiều nhưng Phạm Văn H không dừng xe mà tiếp tục tăng ga bỏ chạy nhằm trốn tránh trách nhiệm. Trên đường đi Phạm Văn H nói chuyện với Phạm Đình T “*Không biết nạn nhân có làm sao không*”. Phạm Đình T không nói gì. Thấy xe ô tô gây tai nạn cho mẹ mình, không dừng lại để đưa người đi cấp cứu, chị Nguyễn Thị L liền hô người dân đi đường đuổi theo. Lúc này có anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1979, trú tại thôn K, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô đi đằng sau nhìn thấy vụ tai nạn giao thông và nghe thấy chị Nguyễn Thị L tri hô đã lập tức đuổi theo chiếc xe ô tô tải để yêu cầu dừng xe lại đưa người bị nạn đi cấp cứu. Khi anh Nguyễn Văn B đuổi theo ô tô đến Km 18+600, Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn D, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang, lợi dụng đoạn đường có khoảng đất rộng phía trước cây xăng bên trái đường, anh Nguyễn Văn B đã điều khiển xe mô tô vượt lên phía trước và chặn đầu xe ô tô do Phạm Văn H điều khiển. Anh Nguyễn Văn B yêu cầu những người ngồi trên xe ô tô xuống xe, Phạm Văn H xuống bằng cửa bên trái xe (bên vô lăng), Phạm Đình T và Lê Hải Đ xuống bằng cửa bên phải xe. Anh Nguyễn Văn B lái xe ô tô vào nơi an toàn, đồng thời yêu cầu Phạm Văn H, Phạm Đình T quay lại nơi xảy ra tai nạn để đưa người bị tai nạn giao thông đi cấp cứu. Phạm Văn H đi nhờ xe mô tô của người dân quay lại nơi xảy ra tai nạn, anh Nguyễn Văn B đi xe mô tô của mình chở Phạm Đình T quay lại. Khi nhìn thấy chị Nguyễn Thị L ôm bà Vũ Thị L, Phạm Văn H có nói “*con xin lỗi bà, con không biết*”. Sau đó Phạm Văn H cùng mọi người đưa bà Vũ Thị L đi cấp cứu, do bị thương nặng nên đã tử vong trước khi đến Trạm y tế xã C.

Sau khi biết bà Vũ Thị L tử vong, Phạm Đình T quay lại chỗ xe ô tô biển kiểm soát 15C-118.**, rồi rủ Lê Hải Đ đi bộ đến Trạm Công an cầu C ở gần đó để trình báo. Phạm Văn H cũng đi nhờ xe mô tô của người dân đến Trạm Công an cầu C. Khi đi đến cầu C, Phạm Văn H gặp Phạm Đình T và Lê Hải Đ đang đi bộ ở đây nên xuống đi bộ cùng. Trong lúc đi bộ, do Phạm Văn H không mang theo giấy phép lái xe ô tô và sợ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật nên nói với Phạm Đình T “*tạm thời nhận cho tôi, mọi việc ở ngoài tôi lo*”, Phạm Đình T không nói gì. Lúc này Lê Hải Đ đang đi bộ phía trước, cách khoảng 10m.

Tại Cơ quan điều tra, mặc dù biết rõ là Phạm Văn H là người điều khiển xe ô tô gây tai nạn những do nể nang nên Phạm Đình T đã khai nhận bản thân là người điều khiển xe ô tô gây tai nạn và xin đầu thú về hành vi gây tai nạn giao thông dẫn đến chết người. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang đã ra quyết định tạm giữ, gia hạn tạm giữ lần 1, lần 2 kể từ ngày 14/11/2016 đối với

Phạm Đình T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 202- Bộ luật hình sự. Đến ngày 23/11/2016, nhận thấy hành vi nhận thay người khác là vi phạm pháp luật nên Phạm Đình T đã khai người điều khiển xe ô tô gây tai nạn không phải là T mà là Phạm Văn H. Ngày 24/11/2016, Phạm Văn H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang đầu thú về hành vi Phạm Văn H là người điều khiển xe ô tô gây tai nạn làm bà Vũ Thị L bị tử vong vào ngày 14/11/2016, đồng thời giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 310166876*** mang tên Phạm Văn H do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 28/10/2016, có giá trị đến ngày 28/10/2021.

Ngay sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng, cơ quan chuyên môn tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định số 1321/KL-PC54 ngày 01/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Vũ Thị L: Đa chấn thương; Chấn thương ngực kín, chấn thương cột sống tủy sống, chấn thương bụng kín, gãy xương cánh chậu trái do tai nạn giao thông.

Từ nội dung trên, bản Cáo trạng số 19/KSĐT ngày 14/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Phạm Văn H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm c, khoản 2, Điều 202- BLHS và Phạm Đình T về tội “Khai báo gian dối” theo khoản 1, Điều 307 BLHS.

Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2017/HSST ngày 05/5/2017 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

-Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Khai báo gian dối”.

-Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 202; điểm b, điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 33- Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn H 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 24/11/2016 đến ngày 03/12/2016).

-Áp dụng khoản 1, Điều 307; điểm h, điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 60- Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Đình T 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,

thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/5/2017. Giao bị cáo T cho UBND xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1, Điều 69- Luật Thi hành án hình sự.

Ngoài ra bản án còn giải quyết trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 11/5/2017 bị cáo Phạm Văn H và ông Nguyễn Đình T là đại diện hợp pháp của người bị hại nộp đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo của bị cáo và ông Nguyễn Đình T là việc xử phạt bị cáo 3 năm tù là nặng, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo xin hưởng án treo vì: Khi xảy ra tai nạn bị cáo có hoảng loạn và tăng ga bỏ chạy được khoảng hơn 1 km thì bị người dân chặn lại. Sau đó bị cáo nhờ anh Phạm Đình T tạm thời nhận là người lái xe để bị cáo ở ngoài lo liệu bồi thường xin gia đình bị hại bỏ qua. Do gia đình bị hại chưa lo liệu xong công việc tang gia nên chưa có đơn xin cho bị cáo được, anh Phạm Đình T sợ bị cáo không có trách nhiệm nên khai nhận sự thật thì hôm sau bị cáo đến cơ quan Công an trình báo, khai nhận sự việc. Hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, bị cáo là lao động chính, mẹ già hay ốm đau, vợ còn trẻ, con thì nhỏ. Bị cáo có bố đẻ Triệu Quang T là Thương binh hạng A $\frac{3}{4}$, nạn nhân chất độc màu da cam, tham gia kháng chiến được tặng huy chương hạng nhì. Hoàn cảnh gia đình bị cáo như vậy có xác nhận của chính quyền địa phương là đúng. Bị cáo đã rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội nên mong HĐXX xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt tù và hưởng án treo.

- Ông Nguyễn Đình T giữ nguyên nội dung kháng cáo, lý do vì: Tai nạn là điều không ai mong muốn, ngay trong đêm xảy ra tai nạn thì gia đình bị cáo gồm có các cậu, các chú và anh rể đã gặp gỡ xin lỗi, phúng viếng và bồi thường dân sự cho gia đình tôi. Hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn mẹ già đau yếu, vợ trẻ, con nhỏ chỉ trông vào bị cáo là lao động chính nên gia đình tôi đã thông cảm xin miễn truy cứu trách nhiệm cho bị cáo. Tuy nhiên không được pháp luật chấp nhận, nay gia đình tôi vẫn có nguyện vọng mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, nếu không được thì giảm nhẹ nhất hình phạt tù cho bị cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp

pháp của người bị hại được nộp trong thời hạn quy định nên là kháng cáo hợp lệ, đề nghị HĐXX chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Bản án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới: bố đẻ là thương binh, có huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Tuy nhiên xét lỗi của vụ án hoàn toàn do bị cáo, sau khi phạm tội lại bỏ chạy trốn tránh trách nhiệm, không cứu giúp người bị hại, có thủ đoạn nhờ người khác nhận trách nhiệm thay nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 248- BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 28/2017/HSST ngày 05/5/2017 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo nếu không được thì giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt sớm trở về giúp đỡ gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H và ông Nguyễn Đình T được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang ngày 11/5/2017 theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn H: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/11/2016, tại Km15+490 Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn Q, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Phạm Văn H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 15C-118.** vượt xe mô tô biển kiểm soát 34F8-20** do chị Nguyễn Thị L sinh năm 1968 ở thôn H, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang điều khiển chở theo sau là bà Vũ Thị L sinh năm 1934 ở cùng thôn (là mẹ đẻ) đi cùng chiều. Khi Phạm Văn H xin vượt xe có

chương ngại vật phía trước, có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt khi vượt xe, do không đảm bảo an toàn đã vi phạm khoản 2 Điều 14- Luật giao thông đường bộ, làm cánh cửa xe bên phải của xe ô tô do Phạm Văn H điều khiển va chạm vào xe mô tô của chị Nguyễn Thị L. Hậu quả làm bà Vũ Thị L tử vong, chị Nguyễn Thị L bị thương nhẹ, xe mô tô biển kiểm soát 34F8-20** bị hư hỏng nhẹ. Biết rõ bản thân vừa lái xe gây tai nạn nhưng Phạm Văn H vẫn tiếp tục lái xe bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm thì bị anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1979, trú tại thôn K, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang đuổi theo yêu cầu dừng xe và quay lại đưa bà Vũ Thị L đi Bệnh viện cấp cứu. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm c, khoản 2, Điều 202- Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thấy:

Tòa án sơ thẩm đã xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” , “bồi thường, khắc phục hậu quả” và “đầu thú” , được “đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt” nên được áp dụng theo điểm b, điểm p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46- Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo. Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo cũng như tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo đã thực hiện, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đảm bảo tính đấu tranh và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết bổ đề Triệu Quang T là thương binh hạng A $\frac{3}{4}$, hội viên hội nạn nhân chất độc màu da cam, tham gia kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng thưởng huy chương hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2, Điều 46- BLHS năm 1999 và điểm x, khoản 1, Điều 51- BLHS năm 2015. Mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng nhưng căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra, sau khi gây ra tai nạn lại bỏ chạy và nhờ Phạm Đình T nhận là người lái xe. Theo hướng dẫn tại điểm a, khoản 2, Điều 2-Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì không cho bị cáo được hưởng án treo. Đối với yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nên HĐXX chấp nhận giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 47- BLHS xử phạt bị cáo

mức hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo. Do đó HĐXX phúc thẩm căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 248; điểm c, khoản 1, Điều 249-Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại về giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Phạm Văn H về hình phạt tù.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại được chấp nhận nên căn cứ quy định tại điểm h, khoản 2, Điều 23-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn H, ông Nguyễn Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 248; điểm c, khoản 1, Điều 249-Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 28/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

-Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 202; điểm b, điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 47; Điều 33- Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x, khoản 1, Điều 51- BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 24/11/2016 đến ngày 03/12/2016.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn H, ông Nguyễn Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 28/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Ong Thân Thắng